

Chỉ số thế giới

Dow Jones	+360.68	+1.06%
DAX	+216.96	+1.43%
FTSE 100	+80.3	+1.15%
Nikkei 225	+636.61	+2.32%
Hang Seng	+308.91	+1.11%

Hợp đồng tương lai chỉ số *

US 30*	+375	+1.10%
DAX*	+227	+1.50%
FTSE 100*	+87.5	+1.26%
Nikkei 225*	+560	+2.04%
Hang Seng*	+387	+0.67%

* Số liệu của phiên liền trước

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Thị trường chứng khoán trong nước có một phiên tương đối âm đạm so với thị trường Quốc tế. Chỉ số duy trì lực tăng tương đối mạnh đầu phiên sáng nhưng ngay lập tức thu hẹp vào cuối phiên chiều, kết phiên tăng 4.37 điểm. Nhóm VN30, chủ yếu là ngân hàng, tiếp tục là điểm đến của dòng tiền. Chỉ số VN30 tăng 9.84 điểm với 22 mã tăng và 8 mã giảm. Độ rộng thị trường phần nào thể hiện sự tập trung của dòng tiền, với 190 mã tăng so với 220 mã giảm

Thanh khoản thị trường xấp xỉ phiên liền trước, nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Khối ngoại tiếp tục gia tăng lực bán ròng, với GTGD 1613.73 tỷ đồng, tập trung vào các cổ phiếu như HPG, CTG, MBB Điều đó cho thấy lực cầu của các NĐT nội vẫn duy trì tốt giúp chỉ số tăng điểm

Chỉ số trong nước

	HSX	HNX
Chỉ số	1266.36	294.72
Thay đổi (%)	0.35%	2.68%
Thay đổi	4.37	7.69
Tổng KLGĐ	730.98	161.23
Tổng GTGD	22,032.2	3,468.34
NĐTNN ròng (tỷ)	-1614.8	-41.18
Tự doanh ròng (Tỷ)	343,56	
PE	17.14	15.97

HDTL chỉ số

	VN30	VN30F1
Chỉ số	1380.02	1374.0
Thay đổi (%)	0.72%	0.74%
Thay đổi	9.84	10.10
Basic		-6.02

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ

Phân tích kỹ thuật:

Về mặt kỹ thuật: VN-Index, biến động liên tục trong phiên, kết phiên tăng nhẹ tạo một cây nến spinning top cho thấy tâm lý lưỡng lự của giới đầu tư. 2 phiên gần đây Index liên tục gặp áp lực tại vùng kháng cự 1275 – 1280. Tuy nhiên xét trên khung tuần, chỉ số đã có một phiên tăng điểm tích cực với KLGĐ gia tăng so với tuần trước. Xu hướng tăng vẫn chưa vi phạm

Khuyến nghị:

Hiện tại các yếu tố tích cực và tiêu cực ảnh hưởng tới chỉ số đang tương đối cân bằng. Khả năng tốt/ xấu đang ở tỷ lệ 55/45. Tính từ đầu tháng đến nay, VN-Index chỉ tăng 3,6% trong khi đó chỉ số VN 30 đã tăng hơn 5%. Điều này cho thấy dòng tiền hầu hết tập trung vào nhóm VN30 và đã tăng hầu như đóng góp từ nhóm này. Vì vậy, khuyến nghị của VFS là tiếp tục nắm giữ danh mục với các cổ phiếu vốn hóa lớn, cần trọng và canh chốt lời nếu có rủi ro xảy ra trong phiên.

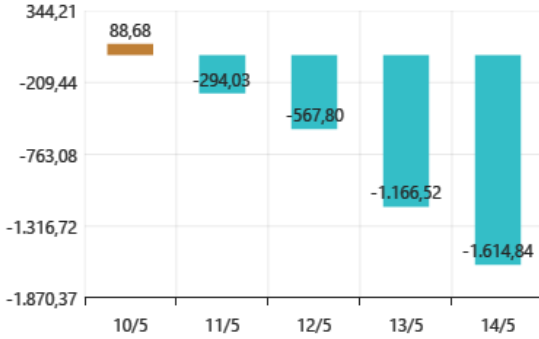
Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	-0.70%	57.33%
Hóa chất L2	-0.28%	103.1%
Tài nguyên Cơ bản L2	-0.65%	149.9%
XD và Vật liệu L2	-0.40%	50.28%
Hàng & Dịch vụ CN L2	-1.04%	24.48%
Ô tô và phụ tùng L2	0.19%	25.44%
Thực phẩm và đồ uống	0.84%	21.52%
Hàng cá nhân & GD L2	-0.22%	59.45%
Y tế L2	-0.05%	22.98%
Bán lẻ L2	1.70%	80.46%
Truyền thông L2	-0.97%	33.59%
Du lịch và Giải trí L2	0.48%	2.68%
Viễn thông L2	-1.31%	26.49%
Điện, nước & xăng L2	-2.97%	25.30%
Bảo hiểm L2	0.59%	17.28%
Bất động sản L2	-0.14%	62.31%
Dịch vụ tài chính L2	0.87%	135.7%
Ngân hàng L2	1.25%	77.96%
CNTT L2	1.00%	69.49%



TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Giao dịch NĐTNN - Ngày



Giá quặng sắt vừa giảm 10% trong ngày 13/5, ANZ dự báo giá sẽ xuống 150 USD/tấn

Giá quặng sắt hôm 13/5 giảm mạnh sau khi các thành viên thị trường tạm dừng mua vào, kết thúc chuỗi ngày tăng “điên cuồng” đẩy giá lên những mức cao kỷ lục lịch sử. Ngân hàng ANZ dự báo quặng sắt sẽ giảm giá về 150 USD/tấn vào cuối năm nay.

<https://cafef.vn/gia-quang-sat-vua-giam-10-trong-ngay-13-5-anz-du-bao-gia-se-xuong-150-usd-tan-2021051318593304.chn>

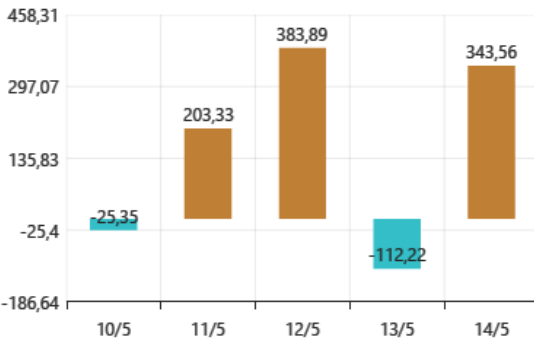
KQKD ngành phân bón quý 1: Giá phân bón tăng cao giúp các doanh nghiệp lãi lớn

Hầu hết các doanh nghiệp ngành phân bón, hóa chất trên sàn đều báo lãi quý 1 tăng mạnh so với cùng kỳ.

<https://cafef.vn/kqkd-nganh-phan-bon-quy-1-gia-phan-bon-tang-cao-giup-cac-doanh-nghiep-lai-lon-20210511140529424.chn>

GIAO DỊCH TỰ DOANH TRÊN HSX

Giao dịch tự doanh ròng - Ngày



ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ

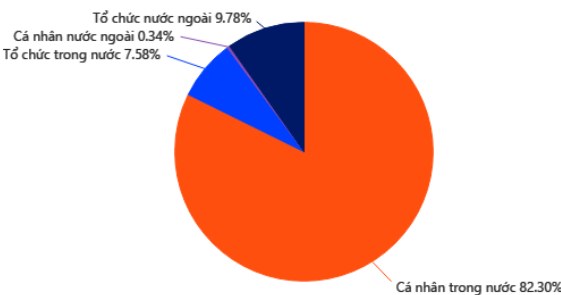
Một số chính sách và thông tin vĩ mô lớn ảnh hưởng tới TTCK 2021

Vĩ mô quốc tế:		Ảnh hưởng	
1	FED, ECB nói lỏng tiền tệ, hạ/giữ nguyên lãi suất	Tích cực	Đang ảnh hưởng
2	Kinh tế Trung Quốc hồi phục mạnh	Tích cực	Đang ảnh hưởng
3	Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung	Tích cực	Đang ảnh hưởng
4	Lộ trình Vắc Xin Covid 19 tích cực	Tích cực	Đang ảnh hưởng
5	Gói cứu trợ 1.900 tỷ được Quốc hội Mỹ thông qua	Tích cực	Đang ảnh hưởng

Vĩ mô Việt Nam:			
1	Sửa đổi luật đầu tư – luật doanh nghiệp	Tích cực	Chưa ảnh hưởng
2	Nâng hạng thị trường sơ cấp FTSE Russell, tăng tỷ trọng trong rổ MSCI Frontier	Tích cực	Đang ảnh hưởng
3	Cổ phần hóa và thoái vốn DNNN	Tích cực	Đang ảnh hưởng
4	NHNN giảm lãi suất, CP đẩy mạnh đầu tư công	Tích cực	Đang ảnh hưởng
5	Chính phủ thông qua gói hỗ trợ 120.000 tỷ lần hai	Tích cực	Chưa ảnh hưởng
6	Các FTAs: EVFTA, UKVFTA, RCEP ASEAN	Tích cực	Đang ảnh hưởng
7	Luật chứng khoán sửa đổi	Tích cực	Đang ảnh hưởng
8	Cho phép bán chứng khoán chò về	Tích cực	Chưa ảnh hưởng

GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Tổng GTGD (Mua + Bán)



DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	61.5	22.9	5/8/2020	30.5	20			168.6%	
2	MWG	140	135	26/02/2021	170	131			3.7%	
3	KBC	35.9	39	3/3/2021	55	36.5			-7.9%	
4	CTG	46.5	40.6	1/4/2021	50	37.8			14.5%	
5	ACB	36.2	33.4	1/4/2021	78	31.35			8.4%	
6	MBB	32.95	31.6	10-05-21	40	29			4.3%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua
16	PLX	52.8	56	24/03/2021	73	55		15/04/2021	-5.7%	Cắt lỗ
17	GVR	25,5	28,25	2/4/2021	35	27		15/04/2021	-9,7%	Cắt lỗ
18	SZC	34.95	39.3	26/02/2021	50	35		22/04/2021	-11.1%	Cắt lỗ
19	CEO	9.9	10.9	3/3/2021	30	9.7		22/04/2021	-9.2%	Cắt lỗ
20	FMC	32	34	12/3/2021	41	32		22/04/2021	-5.9%	Cắt lỗ
6	DHC	100.5	82.5	2/4/2021	100	80	100.5	10/05/2021	21.8%	Đạt target

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
14/05/2021	VN30F2105	10.10 (0.74%)	1372.5	1374	1391.7	1369	248,354	
14/05/2021	VN30F2106	9.10 (0.67%)	710	723	732	1365	872	
14/05/2021	VN30F2109	8.70 (0.64%)	709.9	720	725.9	1362	35	
14/05/2021	VN30F2112	13.30 (0.98%)	710	716	724.8	1356.2	157	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
FLC	12,25	+0,80/+6,99%	41.871.100		CMV	15,30	-1,15/-6,99%	100	
TGG	5,68	+0,37/+6,97%	1.988.700		FUC VREI	17,65	-1,30/-6,86%	6	
VAF	10,80	+0,70/+6,93%	8.800		FUC TVG	16,00	-1,10/-6,43%	200	
TTB	6,50	+0,42/+6,91%	1.005.200		SVC	75,10	-4,90/-6,13%	100	
TDH	6,82	+0,44/+6,90%	2.167.200		SMA	7,70	-0,49/-5,98%	300	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
SHB	28,60	+2,60/+10,00%	42.050.800		LM7	4,50	-0,50/-10,00%	9	
KTT	9,90	+0,90/+10,00%	10		GDW	26,10	-2,80/-9,69%	300	
ADC	26,40	+2,40/+10,00%	100		VE3	7,70	-0,80/-9,41%	800	
THS	35,40	+3,20/+9,94%	100		SDG	36,30	-3,70/-9,25%	300	
TMX	12,20	+1,10/+9,91%	1		SMN	10,80	-1,10/-9,24%	3	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
FUEVFN ND	22,83	+0,23/+1,02%	1.028.000	23.366.205	HPG	61,40	-0,10/-0,16%	-6.671.600	-411.599.773
HDB	31,20	+0,90/+2,97%	618	19.206.900	CTG	47,00	+0,50/+1,08%	-3.376.600	-158.866.706
BVH	55,80	+0,20/+0,36%	311	17.388.257	VIC	125,30	-1,20/-0,95%	-1.152.700	-144.511.960
E1VFN 30	23,00	0,00/0,00%	687	15.892.175	MBB	33,00	+0,05/+0,15%	-3.907.200	-129.472.919
DIG	28,60	+0,55/+1,96%	260	7.276.755	VNM	89,50	-1,00/-1,10%	-1.274.600	-114.832.616

Analyst: Lê Nguyễn Đình Huỳnh. Email: Huynh.le@vfs.com.vn

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẪM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.